

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 42, 43, 44, 45
NHẬN HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP UEH - HỌC KỲ CUỐI NĂM 2019**

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
1	DHCQK42	31161020016	DH42FN006	Nguyễn Thị Thanh	Tú	15/08/1998	225918776	8	80			50%	4,155,000
2	DHCQK42	31161020063	DH42AD002	Hà Thị Khánh	Linh	17/05/1998	241725823	8.22	87		100%		-
3	DHCQK42	31161020149	DH42FN004	Trần Thị Thúy	Vân	23/08/1998	264498227	7.91	83			50%	4,155,000
4	DHCQK42	31161020179	DH42KO001	Hồ Thị Thanh	Nga	02/03/1998	231147267	7.74	80		50%	50%	4,155,000
5	DHCQK42	31161020343	DH42LH001	Nguyễn Thị	Lá	26/06/1998	221455708	8.08	82		100%		-
6	DHCQK42	31161020347	DH42AV001	Phan Thị Quỳnh	Như	08/02/1998	285572765	7.05	71			50%	4,155,000
7	DHCQK42	31161020392	DH42FT001	Lê Thị Hồng	Ánh	03/03/1998	215415673	8.67	83			50%	4,155,000
8	DHCQK42	31161020427	DH42KN001	Lê Thị Tường	Vi	18/12/1998	272602668	8.13	74		50%	50%	4,155,000
9	DHCQK42	31161020475	DH42IB002	Nguyễn Thị Triều	Tiên	05/09/1998	261496900	8.42	87			50%	4,155,000
10	DHCQK42	31161020480	DH42FN006	Nguyễn Thu	Hiền	17/07/1998	273655019	8.15	82			50%	4,155,000
11	DHCQK42	31161020492	DH42FN006	Trần Minh	Anh	12/04/1998	312360085	8.44	74			50%	4,155,000
12	DHCQK42	31161020608	DH42FN003	Trần Thị Bích	Ngọc	31/07/1998	381860305	7.97	78			50%	4,155,000
13	DHCQK42	31161020870	DH42FN006	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	18/08/1998	241766600	8.29	88			100%	8,310,000
14	DHCQK42	31161020874	DH42FN002	Vũ Thị Ngọc	Diệu	19/05/1998	251163536	7.69	79			50%	4,155,000
15	DHCQK42	31161020948	DH42LH001	Lê Thị Thu	Sâm	08/02/1998	212430717	7.84	76			50%	4,155,000
16	DHCQK42	31161021071	DH42NH002	Đặng Thị	Thúy	20/02/1997	212487401	8.6	70			50%	4,155,000
17	DHCQK42	31161021077	DH42FN001	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/06/1998	312348671	8.43	92			50%	4,155,000
18	DHCQK42	31161021128	DH42BR001	Võ Thị Tuyết	Anh	02/06/1998	079198007676	8.17	71			50%	4,155,000
19	DHCQK42	31161021184	DH42KI002	Trần Minh	Tú	23/05/1998	025881305	7.32	94			100%	8,310,000
20	DHCQK42	31161021242	DH42FN005	Trần Thị	Hường	01/01/1998	285614634	7.29	70			50%	4,155,000
21	DHCQK42	31161021250	DH42KM001	Phạm Hoàng Xuân	Linh	17/10/1998	212812216	8.1	81			100%	8,310,000
22	DHCQK42	31161021296	DH42NH005	Nguyễn Thị Yến	Phụng	10/11/1998	273690767	8.73	80		100%		-
23	DHCQK42	31161021330	DH42NS001	Phạm Thị Tuyết	Mai	24/09/1998	225764629	8.39	82			100%	8,310,000
24	DHCQK42	31161021373	DH42TG001	Trần Thị Thu	Hà	21/05/1998	272705053	7.18	75			50%	4,155,000
25	DHCQK42	31161021492	DH42KS001	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/09/1998	241644258	7.88	88			100%	8,310,000
26	DHCQK42	31161021520	DH42NH001	Trương Thị Mỹ	Dung	23/04/1998	221462272	8.55	75			50%	4,155,000
27	DHCQK42	31161021526	DH42LH001	Nguyễn Trương Thu	Uyên	09/09/1998	221462187	7.93	73			50%	4,155,000
28	DHCQK42	31161021529	DH42KO001	Ngô Anh	Chi	10/05/1998	221459484	7.43	74		50%	50%	4,155,000
29	DHCQK42	31161021537	DH42KI002	Trần Thảo	Duyên	26/11/1998	212797584	7.85	83			50%	4,155,000
30	DHCQK42	31161021559	DH42BI002	Thái Thị Trúc	Thanh	04/08/1998	264503086	6.85	74			50%	4,155,000
31	DHCQK42	31161021567	DH42KN003	Nguyễn Minh	Thiên	06/09/1998	233254546	7.63	88		50%	50%	4,155,000
32	DHCQK42	31161021579	DH42NH002	Lý Thị Bình	Dương	13/03/1998	285670014	8.44	72			50%	4,155,000
33	DHCQK42	31161021589	DH42EC001	Lê Nguyễn Anh	Thư	15/12/1998	241806544	7.75	96	26%		74%	6,160,000
34	DHCQK42	31161021627	DH42KN006	Lê Bích	Diệp	01/09/1998	026198000168	7.9	69		50%	50%	4,155,000
35	DHCQK42	31161021629	DH42NH001	Ngô Thị Ánh	Tâm	22/06/1998	273655174	8.55	78			50%	4,155,000
36	DHCQK42	31161021832	DH42KC001	Hồ Thị Kim	Nguyên	18/05/1998	092198000337	8.39	68		50%	50%	2,077,500
37	DHCQK42	31161021873	DH42TA001	Nguyễn Thanh Thanh	Huệ	24/05/1998	212486340	8.95	79			50%	4,155,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
38	DHCQK42	31161021875	DH42NS002	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/08/1998	215465447	8.33	83			100%	8,310,000
39	DHCQK42	31161021958	DH42NS002	Hà Minh	Tùng	31/05/1998	225814408	7.59	89			100%	8,310,000
40	DHCQK42	31161022045	DH42LA001	Phạm Thị Bích	Phuong	07/07/1998	072198000345	8.28	73		50%	50%	4,155,000
41	DHCQK42	31161022075	DH42TG001	Phạm Thị	Mai	17/02/1998	174626111	7.7	77			50%	4,155,000
42	DHCQK42	31161022116	DH42EC001	Đặng Thị Thu	Oanh	01/10/1998	273704743	7.35	71			50%	4,155,000
43	DHCQK42	31161022133	DH42FT001	Trần Nguyễn Minh	Thoa	20/07/1998	215458048	8.52	88			50%	4,155,000
44	DHCQK42	31161022166	DH42KN004	Lê Thị	Hằng	28/08/1998	194647823	7.2	74			50%	4,155,000
45	DHCQK42	31161022188	DH42TA001	Nguyễn Thị	Hạnh	20/04/1998	197451055	8.71	82		100%		-
46	DHCQK42	31161022195	DH42NH002	Nguyễn Thị Mỹ	Hòa	06/12/1998	215465330	7.9	88			50%	4,155,000
47	DHCQK42	31161022227	DH42KI001	Quách Thị Thanh	Thương	29/09/1998	251176014	6.75	72			50%	4,155,000
48	DHCQK42	31161022235	DH42KN005	Nguyễn Quỳnh	Như	08/05/1998	221450760	7.5	73			50%	4,155,000
49	DHCQK42	31161022256	DH42NH004	Nguyễn Thị	Hằng	10/04/1998	174828609	8.55	68			50%	4,155,000
50	DHCQK42	31161022260	DH42AE001	Vũ Thị Thúy	Vân	21/10/1998	152177204	8.31	79			50%	4,155,000
51	DHCQK42	31161022268	DH42KI001	Phan Cao Ánh	Tuyết	24/03/1997	212797739	7.35	76			50%	4,155,000
52	DHCQK42	31161022269	DH42IB001	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	01/11/1998	212462333	8.6	80			100%	8,310,000
53	DHCQK42	31161022379	DH42KO001	Nguyễn Tường	Vy	28/09/1998	125804570	7.6	71		50%	50%	4,155,000
54	DHCQK42	31161022403	DH42CL001	Nguyễn Thị Thanh	An	06/01/1998	025833457	8.68	85		100%		-
55	DHCQK42	31161022444	DH42NH003	Nguyễn Thị Huyền	Trang	13/09/1998	321701672	7.95	72			50%	4,155,000
56	DHCQK42	31161022483	DH42BR001	Bùi Thị Uyên	Bình	29/04/1998	072198000421	7.8	100			50%	4,155,000
57	DHCQK42	31161022500	DH42AD001	Võ Hoàng Như	Ý	15/09/1998	272596198	7.64	72			50%	4,155,000
58	DHCQK42	31161022509	DH42CL002	Huỳnh Tấn	Phát	20/02/1998	051098000114	7.72	83			50%	4,155,000
59	DHCQK42	31161022602	DH42NH004	Nguyễn Minh Phương	Thảo	23/08/1998	272620773	8.54	70			50%	4,155,000
60	DHCQK42	31161022619	DH42LH001	Đỗ Ánh	Hồng	06/04/1998	025779871	7.61	75			50%	4,155,000
61	DHCQK42	31161022645	DH42NH003	Phan Lê Thị Yến	Nhi	01/01/1998	321704100	8.83	79			50%	4,155,000
62	DHCQK42	31161022678	DH42KN004	Phạm Thu	Hiền	03/09/1998	152221514	7.65	84		50%	50%	4,155,000
63	DHCQK42	31161022700	DH42KM001	Tô Thị	Diễm	28/06/1998	215489278	8.27	85			100%	8,310,000
64	DHCQK42	31161022715	DH42NS001	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	11/02/1998	206131867	7.81	77			50%	4,155,000
65	DHCQK42	31161022724	DH42FN001	Nguyễn Thị Bích	Loan	06/06/1998	192054596	8.17	77			50%	4,155,000
66	DHCQK42	31161022729	DH42KN001	Lê Gia	Linh	19/06/1998	264517399	7.29	86			100%	8,310,000
67	DHCQK42	31161022731	DH42NH004	Lâm Tổ	Nga	28/04/1998	264520844	8.74	66			50%	4,155,000
68	DHCQK42	31161022734	DH42AD005	Tôn Nữ Lan	Phuong	03/04/1998	225814428	8.01	68			50%	4,155,000
69	DHCQK42	31161022750	DH42KI001	Võ Thục Uyên	Phuong	11/08/1998	197347935	7.98	81			50%	4,155,000
70	DHCQK42	31161022757	DH42NH002	Trần Thị Ngọc	Thùy	10/05/1998	312463457	8.65	74			50%	4,155,000
71	DHCQK42	31161022764	DH42FN003	Lã Thị Thu	Uyên	25/09/1998	215415726	7.9	84			50%	4,155,000
72	DHCQK42	31161022771	DH42AV002	Huỳnh Nhị	Hiếu	03/11/1998	363900169	7.74	88			100%	8,310,000
73	DHCQK42	31161022795	DH42FT001	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	25/08/1998	225682190	8.78	72			50%	4,155,000
74	DHCQK42	31161022801	DH42FN004	Dương Văn	Phú	18/11/1998	352371352	8.26	88			50%	4,155,000
75	DHCQK42	31161022841	DH42NH006	Dương Thị Mai	Nhi	20/11/1998	174571602	8.25	73			50%	4,155,000
76	DHCQK42	31161022865	DH42MR002	Đinh Thị Mai	Phuong	15/02/1997	241670945	7.59	86			50%	4,155,000
77	DHCQK42	31161022873	DH42KN002	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	30/05/1998	321750471	6.67	74			50%	4,155,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
78	DHCQK42	31161022874	DH42FN005	Nguyễn Huỳnh	Phuong	10/06/1998	312362368	7.96	88			100%	8,310,000
79	DHCQK42	31161022881	DH42IB001	Hồ Thị Kim	Oanh	01/09/1998	206208505	7.94	67			50%	4,155,000
80	DHCQK42	31161022886	DH42KN004	Nguyễn Thị Thuỳ	Duyên	28/07/1998	241621534	6.95	83			100%	8,310,000
81	DHCQK42	31161022890	DH42NH006	Nguyễn Thị Thanh	Minh	19/08/1998	192057392	8.47	87			100%	8,310,000
82	DHCQK42	31161022909	DH42FN003	Hồ Nhựt	Tân	24/10/1998	321771072	7.51	75			50%	4,155,000
83	DHCQK42	31161022944	DH42KN005	Lê Thị	Hoài	29/04/1998	197369477	6.99	75			50%	4,155,000
84	DHCQK42	31161022948	DH42TA001	Trần Thị Thanh	Hằng	17/07/1998	241568364	8.53	82			100%	8,310,000
85	DHCQK42	31161022952	DH42KN004	Trần Thị	Hồng	06/10/1998	184319938	6.75	71			50%	4,155,000
86	DHCQK42	31161022959	DH42IB001	Lê Văn	Tâm	12/04/1998	212462148	8.67	77			50%	4,155,000
87	DHCQK42	31161022985	DH42CL002	Văn Thị Mỹ	Quyên	16/02/1998	301653523	8.13	75			50%	4,155,000
88	DHCQK42	31161023001	DH42KN001	Nguyễn Mậu	Tý	18/05/1998	285685618	8.18	78		50%	50%	4,155,000
89	DHCQK42	31161023023	DH42NH001	Trần Thị Huyền	Thương	17/03/1998	245313575	8.93	81		100%		-
90	DHCQK42	31161023034	DH42AE001	Phạm Thị Thanh	Chi	20/09/1998	212842103	7.88	73			50%	4,155,000
91	DHCQK42	31161023039	DH42AD005	Lê Thị Cẩm	Tú	20/02/1998	212487885	8.28	76			50%	4,155,000
92	DHCQK42	31161023090	DH42FN006	Phan Huỳnh Ngọc	Diễm	10/02/1998	264517785	8.37	100			50%	4,155,000
93	DHCQK42	31161023100	DH42KO001	Lê Thị Hiền	Lương	03/03/1998	194631431	7.82	77		50%	50%	4,155,000
94	DHCQK42	31161023104	DH42NS001	Võ Thị	Thúy	09/02/1998	212717965	7.73	81			100%	8,310,000
95	DHCQK42	31161023174	DH42LA001	Nguyễn Thị Lan	Anh	08/09/1998	163377169	8.22	73		50%	50%	4,155,000
96	DHCQK42	31161023216	DH42IB002	Mai Thị Khánh	Huyền	01/08/1997	194624132	8.47	100			100%	8,310,000
97	DHCQK42	31161023248	DH42AE002	Nguyễn Thị	Liên	20/04/1998	187792960	7.58	68			50%	4,155,000
98	DHCQK42	31161023261	DH42NS001	Trần Thị Mỹ	Hương	07/06/1998	225762770	8.58	74			50%	4,155,000
99	DHCQK42	31161023262	DH42KM004	Thái Minh	Hiếu	07/01/1998	225713116	7.91	78			50%	4,155,000
100	DHCQK42	31161023271	DH42NH002	Trần Thị Linh	Đan	17/01/1998	225611078	7.59	71			50%	4,155,000
101	DHCQK42	31161023300	DH42KN005	Đặng Thị Thu	Thùy	25/02/1998	197430521	7.99	77		50%	50%	4,155,000
102	DHCQK42	31161023302	DH42KI001	Phan Thị Phương	Anh	17/09/1998	197410423	7.81	83			100%	8,310,000
103	DHCQK42	31161023323	DH42KN002	Nguyễn Thị	Thân	06/06/1998	184253494	6.56	75			50%	4,155,000
104	DHCQK42	31161023340	DH42KN005	Lê Thị	Trang	03/09/1998	184342692	6.54	81			50%	4,155,000
105	DHCQK42	31161023346	DH42KI001	Trần Thị Ánh	Nguyệt	26/08/1998	197371701	8.29	88		100%		-
106	DHCQK42	31161023359	DH42CL001	Hồ Nguyễn Hải	Mơ	20/07/1998	241726764	8.19	75			50%	4,155,000
107	DHCQK42	31161023360	DH42NH004	Nguyễn Thu	Diệu	01/04/1998	241725724	9.13	77			50%	4,155,000
108	DHCQK42	31161023361	DH42KM002	Phan Thị Thùy	Dương	10/02/1998	187618301	7.92	81	120%			-
109	DHCQK42	31161023364	DH42KN006	Trần Thị	Thương	07/03/1998	187748931	7.5	74			50%	4,155,000
110	DHCQK42	31161023448	DH42KN006	Phạm Thị Bích	Liên	10/09/1998	206065961	6.64	80			100%	8,310,000
111	DHCQK42	31161023454	DH42FN003	Kiều Thành	Long	15/04/1998	341852787	7.91	76			50%	4,155,000
112	DHCQK42	31161023486	DH42KN001	Nguyễn Linh	Nhi	24/04/1998	385790129	7.05	78			50%	4,155,000
113	DHCQK42	31161023577	DH42KN006	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/12/1998	175043070	7.75	83		50%	50%	4,155,000
114	DHCQK42	31161023586	DH42NH004	Nguyễn Ngọc	Hải	15/06/1993	025083589	7.48	68			50%	4,155,000
115	DHCQK42	31161023639	DH42KN001	Phạm Thị	Hương	24/01/1997	174682934	7.24	75			50%	4,155,000
116	DHCQK42	31161023654	DH42PF002	Nguyễn Kim Quỳnh	Như	17/01/1998	241568137	8.08	79		50%	50%	4,155,000
117	DHCQK42	31161023675	DH42AD005	Võ Thị Lan	Nhi	28/08/1998	212678690	8.35	83		100%		-

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
118	DHCQK42	31161023688	DH42KM002	Bùi Thị Thanh	Hằng	30/04/1998	251170794	8.37	82			100%	8,310,000
119	DHCQK42	31161023690	DH42KO001	Bùi Chiêu	Hạ	17/02/1998	251124172	7.95	81		50%	50%	4,155,000
120	DHCQK42	31161023740	DH42AV002	Lê Thị Kiều	Oanh	19/01/1998	321592979	7.64	75			50%	4,155,000
121	DHCQK42	31161023788	DH42KI002	Võ Nguyễn Châu	Hân	03/02/1998	272709380	8.18	87			100%	8,310,000
122	DHCQK42	31161023846	DH42KN002	Phạm Thị Thùy	Trang	21/09/1998	251161812	7.15	71			50%	4,155,000
123	DHCQK42	31161023853	DH42NH005	Châu Quốc	Thái	06/12/1998	352371350	9.13	87		100%		-
124	DHCQK42	31161023868	DH42AE002	Trần Phạm Hồng	Ngọc	29/07/1998	341826396	8.89	74		50%	50%	4,155,000
125	DHCQK42	31161023897	DH42MR003	Trần Thị Hoàng	Anh	19/11/1997	245330935	8.25	90		100%		-
126	DHCQK42	31161023917	DH42IB002	Nguyễn Thành	Luân	21/01/1998	079098001098	8.52	70			50%	4,155,000
127	DHCQK42	31161023937	DH42TG001	Nguyễn Quang	Lộc	29/11/1997	241573333	7.25	66			50%	4,155,000
128	DHCQK42	31161023955	DH42FT002	Trương Thị	Hồng	31/03/1998	187618008	8.38	82			100%	8,310,000
129	DHCQK42	31161023964	DH42PF002	Trần Thị Cẩm	Giang	17/04/1998	321706229	6.93	69			50%	4,155,000
130	DHCQK42	31161023965	DH42KN008	Nguyễn Thị Hồng	Vân	20/08/1998	197440242	6.53	74			50%	4,155,000
131	DHCQK42	31161023967	DH42KN004	Đặng Thị Lan	Anh	05/11/1998	197352933	7.16	70			50%	4,155,000
132	DHCQK42	31161023983	DH42NH006	Phan Thị Lệ	Thương	12/02/1998	241633570	7.61	92			100%	8,310,000
133	DHCQK42	31161024034	DH42FN001	Dương Thị	Hoài	25/10/1996	184172136	7.88	84			100%	8,310,000
134	DHCQK42	31161024050	DH42PF002	Lê Thị Huyền	Trang	02/12/1997	241568240	8.45	76		50%	50%	4,155,000
135	DHCQK42	31161024061	DH42NS001	Lê Thị Hoài	Thu	10/05/1998	206104730	8.12	74			50%	4,155,000
136	DHCQK42	31161024096	DH42NS002	Vòng Xuân	Vũ	26/05/1998	251062402	7.67	81			50%	4,155,000
137	DHCQK42	31161024105	DH42KM004	Nguyễn Hoài Anh	Thành	08/07/1998	212579480	7.96	95			50%	4,155,000
138	DHCQK42	31161024152	DH42FN005	Lê Thị Xuân	Thảo	01/11/1998	206285046	7.48	84			50%	4,155,000
139	DHCQK42	31161024167	DH42KN004	Lê Thị Hoài	Dung	10/12/1998	174626220	6.79	70			50%	4,155,000
140	DHCQK42	31161024209	DH42KN003	Nguyễn Hồng Cẩm	Tiên	19/05/1998	025720290	7.17	70			50%	4,155,000
141	DHCQK42	31161024216	DH42AD004	Hồ Thị	Huyền	22/03/1998	187719884	8.01	72			50%	4,155,000
142	DHCQK42	31161024219	DH42FT001	Nguyễn Thị Kim	Thi	22/03/1998	301652725	8.84	87	337%			-
143	DHCQK42	31161024276	DH42KN003	Hoàng Thị	Phượng	26/05/1998	184330179	7.54	83		50%	50%	4,155,000
144	DHCQK42	31161024294	DH42NH001	Võ Thị Lâm	Oanh	16/03/1998	184310549	8.52	79			50%	4,155,000
145	DHCQK42	31161024296	DH42KI001	Dương Thị Kiều	Oanh	28/06/1998	197402730	8.06	88			100%	8,310,000
146	DHCQK42	31161024311	DH42KM002	Bùi Thu	Hậu	12/02/1998	301652666	8.2	94			50%	4,155,000
147	DHCQK42	31161024326	DH42TG001	Phạm Thị Phương	Nam	10/05/1998	142951093	7.2	84			100%	8,310,000
148	DHCQK42	31161024382	DH42LH001	Phan Minh	Anh	14/07/1998	352554464	8.45	95		100%		-
149	DHCQK42	31161024385	DH42KN002	Nguyễn Thị	Duyên	07/06/1998	184341698	7.03	77			50%	4,155,000
150	DHCQK42	31161024413	DH42NS002	Nguyễn Thị Duy	Tính	08/12/1998	215458611	8.89	83		100%		-
151	DHCQK42	31161024414	DH42KM004	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/10/1998	215414939	8.29	83			50%	4,155,000
152	DHCQK42	31161024429	DH42IB002	Lý Ngọc Thiên	Oanh	08/01/1998	025806566	8.42	76			50%	4,155,000
153	DHCQK42	31161024456	DH42FN004	Nguyễn Văn	Luận	08/10/1998	241785522	8.41	83			50%	4,155,000
154	DHCQK42	31161024504	DH42FN005	Lê Mộng Thùy	Dương	13/01/1996	341852469	8.09	85			100%	8,310,000
155	DHCQK42	31161024585	DH42AG001	Nguyễn Thùy	Linh	01/09/1998	231063523	7.7	75			50%	2,077,500
156	DHCQK42	31161024591	DH42KN009	Thái Bảo Việt	Anh	17/11/1997	215406659	6.3	86			50%	4,155,000
157	DHCQK42	31161024596	DH42LA001	Đỗ Thị Huyền	Trang	29/08/1997	241717099	7.47	78			50%	4,155,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
158	DHCQK42	31161024600	DH42CL001	Lê Đức	Phuong	10/01/1997	197361757	7.56	87			100%	8,310,000
159	DHCQK42	31161024641	DH42KC001	Nguyễn Tú	Nguyên	27/08/1998	381892342	7.92	88			100%	4,155,000
160	DHCQK42	31161024819	DH42KN007	Nguyễn Thị Thu	Thúy	18/02/1998	206189301	6.67	69			50%	4,155,000
161	DHCQK42	31161024870	DH42FN006	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	03/03/1997	212579867	8.01	84			50%	4,155,000
162	DHCQK42	31161024987	DH42FN006	Trần Thị Phương	Phuong	16/03/1997	197430655	7.47	75			50%	4,155,000
163	DHCQK42	31161025008	DH42NH005	Phạm Thị	Thanh	28/10/1997	184284324	7.96	83			100%	8,310,000
164	DHCQK42	31161025034	DH42KM003	Trần Thị Thanh	Nhàn	24/01/1997	194623431	7.68	87			50%	4,155,000
165	DHCQK42	31161025046	DH42AD005	Lê Thị	Hồng	25/03/1998	184296882	7.81	73			50%	4,155,000
166	DHCQK42	31161025081	DH42KM002	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/04/1997	206047081	7.81	80			50%	4,155,000
167	DHCQK42	31161025096	DH42FN003	Nguyễn Vũ	Trình	24/08/1997	221431197	7.77	93			50%	4,155,000
168	DHCQK42	31161025169	DH42KN002	Đoàn Thị	Huệ	10/01/1998	163439557	7.84	70		50%	50%	4,155,000
169	DHCQK42	31161025255	DH42CL001	Phan Thị Kiều	Linh	01/04/1998	187739485	8.08	66	25.9%		50%	4,155,000
170	DHCQK42	31161025265	DH42KN008	Lê Thị Hải	Anh	23/04/1997	197350720	7.07	86			50%	4,155,000
171	DHCQK42	31161025300	DH42AD001	Phạm Nguyễn Nguyên	Thảo	05/10/1998	221450640	7.9	74			50%	4,155,000
172	DHCQK42	31161025353	DH42BD001	Hà Thị Ngọc	Ý	08/06/1998	301631576	8.17	71		50%	50%	4,155,000
173	DHCQK42	31161025374	DH42NS002	Mai Nguyễn Hồng	Anh	02/03/1998	371784762	8.84	81		100%		-
174	DHCQK42	31161025391	DH42KS001	Bùi Đặng Quỳnh	Như	16/06/1998	212578652	8.01	81			100%	8,310,000
175	DHCQK42	31161025400	DH42AE002	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	14/01/1998	366220147	7.27	68			50%	4,155,000
176	DHCQK42	31161025408	DH42KN003	Lê Thị Hồng	Nhung	24/04/1998	241747599	6.9	82			100%	8,310,000
177	DHCQK42	31161025424	DH42KI001	Nguyễn Thị Minh	Nghĩa	09/09/1998	197383020	6.5	83			100%	8,310,000
178	DHCQK42	31161025431	DH42FN003	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	20/09/1998	225596794	7.73	82			100%	8,310,000
179	DHCQK42	31161025493	DH42KO001	Nguyễn Thị Hồng	Hải	06/05/1998	206360401	7.09	71			50%	4,155,000
180	DHCQK42	31161025504	DH42MR003	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	24/07/1998	301632707	7.74	75			50%	4,155,000
181	DHCQK42	31161025505	DH42AD003	Nguyễn Thành	Nam	18/06/1998	225672332	8.46	90		100%		-
182	DHCQK42	31161025571	DH42AD005	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	28/12/1998	241717402	8.42	88		100%		-
183	DHCQK42	31161025603	DH42PF001	Trần Thị	Hiền	25/02/1998	001198006523	8.46	71		50%	50%	4,155,000
184	DHCQK42	31161025655	DH42KI001	Trương Thị Minh	Châu	05/07/1998	194623496	7.38	81			100%	8,310,000
185	DHCQK42	31161025663	DH42FN001	Huỳnh Thị Tuyết	Lan	06/06/1998	341905020	8.19	70			50%	4,155,000
186	DHCQK42	31161025745	DH42KM004	Hà Thị Thanh	Trang	16/09/1998	245309352	8.19	84			100%	8,310,000
187	DHCQK42	31161025750	DH42MR004	Lường Tổ	Phuong	19/08/1998	251045894	7.76	73			50%	4,155,000
188	DHCQK42	31161025764	DH42BD001	Đặng Thị Thu	Thủy	15/04/1998	215488933	7.63	71		50%	50%	4,155,000
189	DHCQK42	31161025773	DH42FN004	Trần Minh	Hung	16/05/1998	212811208	8.24	84			50%	4,155,000
190	DHCQK42	31161025776	DH42KS001	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	15/01/1998	241754680	7.87	78			50%	4,155,000
191	DHCQK42	31161025779	DH42MR003	Cao Thị Thúy	Điểm	20/02/1998	212461605	7.52	85			50%	4,155,000
192	DHCQK42	31161025876	DH42KN008	Phan Thị Cầm	Tú	23/05/1998	312352140	6.54	69			50%	4,155,000
193	DHCQK42	31161025922	DH42FN003	Nguyễn Đình	Dũng	17/11/1997	245292182	7.82	97			50%	4,155,000
194	DHCQK42	31161025943	DH42MR001	Trần Thị Bảo	Trân	07/03/1998	321707434	7.7	68			50%	4,155,000
195	DHCQK42	31161025949	DH42KM004	Nguyễn Thị Xuân	Băng	28/09/1998	215515469	8.92	67	95%		5%	425,400
196	DHCQK42	31161025980	DH42KI002	Trần Thị	Lành	23/03/1998	191965867	7.79	75			50%	4,155,000
197	DHCQK42	31161025990	DH42FN004	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	20/02/1998	225817451	8.04	88			50%	4,155,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
198	DHCQK42	31161025999	DH42FT001	Phan Thị	Dung	05/05/1998	241697907	8.46	96			100%	8,310,000
199	DHCQK42	31161026005	DH42KN003	Mai Thị	Huệ	10/12/1998	036198004662	6.62	77			50%	4,155,000
200	DHCQK42	31161026042	DH42EM001	Nguyễn Đức	Hiệp	27/02/1998	212717945	8.29	83			100%	8,310,000
201	DHCQK42	31161026045	DH42KO001	Võ Thị Thu	Hà	02/06/1998	187738559	7.22	72			50%	4,155,000
202	DHCQK42	31161026066	DH42AD005	Nguyễn Ngọc	Duy	02/03/1998	321700351	7.93	75			50%	4,155,000
203	DHCQK42	31161026102	DH42BI001	Nguyễn Thị	Phuong	13/01/1998	175033205	7.61	70			50%	4,155,000
204	DHCQK42	31161026103	DH42KN004	Nguyễn Thị	Huyền	10/01/1998	231195901	6.85	80			100%	8,310,000
205	DHCQK42	31161026163	DH42IB002	Lê Thị Mỹ	Linh	19/05/1998	241765114	8.65	99			100%	8,310,000
206	DHCQK42	31161026169	DH42BD001	Phạm Hồng	Phi	08/03/1998	215462350	7.44	74			50%	4,155,000
207	DHCQK42	31161026216	DH42PF001	Nguyễn Thị Diễm	Anh	17/04/1998	273654762	6.86	81			50%	4,155,000
208	DHCQK42	31161026244	DH42KM003	Tổng Thị Hải	Ngà	06/01/1998	241738175	7.79	71			50%	4,155,000
209	DHCQK42	31161026249	DH42NH002	Nguyễn Thị	Hà	14/02/1998	285740833	7.92	75			50%	4,155,000
210	DHCQK42	31161026255	DH42FN001	Mai Anh	Tuấn	22/12/1998	251101295	8.6	73			50%	4,155,000
211	DHCQK42	31161026332	DH42KN007	Huỳnh Thị Kim	Yến	02/10/1997	197381800	6.14	83			50%	4,155,000
212	DHCQK42	31161026338	DH42KN005	Nguyễn Thê	Vinh	20/05/1998	215445692	7.65	82		50%	50%	4,155,000
213	DHCQK42	31161026346	DH42FN004	Nguyễn Thị Lam	Quỳnh	01/04/1998	225817452	8.42	88			50%	4,155,000
214	DHCQK42	31161026392	DH42KI001	Huỳnh Thị Thu	Thùy	18/11/1998	225681703	7.38	84			50%	4,155,000
215	DHCQK42	31161026394	DH42KI001	Trần Vũ	Hạ	15/05/1998	225672915	7.09	79			50%	4,155,000
216	DHCQK42	31161026399	DH42KN001	Vũ Thị Hải	Yến	19/04/1998	241704957	7.11	80			50%	4,155,000
217	DHCQK42	31161026402	DH42IB001	Võ Duy	Tài	12/04/1998	212834772	8.26	93			100%	8,310,000
218	DHCQK42	31161026405	DH42KM003	Phạm Thị Thúy	Dân	30/10/1998	241737027	7.97	75			50%	4,155,000
219	DHCQK42	31161026424	DH42KM001	Phạm Thị Thi	Thơ	13/02/1998	212283118	8.28	85			100%	8,310,000
220	DHCQK42	31161026462	DH42LA001	Lê Thị Thanh	Thiệt	08/07/1996	261526515	7.63	72			50%	4,155,000
221	DHCQK42	31161026464	DH42AD001	Trần Thị Tuyết	Lan	24/05/1998	233238820	7.81	81	78%		22%	1,810,000
222	DHCQK42	31161026521	DH42KM003	Lê Thị Diệu	Hằng	13/08/1998	221455429	8.63	81		100%		-
223	DHCQK42	31161026574	DH42KM002	Võ Thị Yến	Linh	19/04/1998	225713115	8.32	79			50%	4,155,000
224	DHCQK42	31161026608	DH42KN008	Đặng Thị	Quý	22/02/1998	221454872	6.06	81			50%	4,155,000
225	DHCQK42	31161026654	DH42AD005	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	15/08/1998	225762827	7.98	75			50%	4,155,000
226	DHCQK42	31161026655	DH42KN008	Phạm Anh	Đào	13/04/1998	285723848	6.49	75			50%	4,155,000
227	DHCQK42	31161026704	DH42KN003	Hà Kim	My	20/09/1998	221455465	7.72	77		50%	50%	4,155,000
228	DHCQK42	31161026795	DH42AE002	Lê Thị	Mai	12/08/1998	381884608	7.96	68			50%	4,155,000
229	DHCQK42	31161026817	DH42FN001	Nguyễn Trung	Tín	20/06/1998	352389165	8.44	100	120%			-
230	DHCQK42	31161026836	DH42BR001	Nguyễn Thị Hà Ánh	Tiên	23/04/1998	241736051	8.42	81			100%	8,310,000
231	DHCQK42	31161026877	DH42KI002	Đậu Thị Ánh	Sương	19/03/1998	184255005	7.48	86			50%	4,155,000
232	DHCQK42	31161026882	DH42NH005	Hoàng Thị Khánh	Huyền	01/05/1998	187609982	7.26	68			50%	4,155,000
233	DHCQK42	31161026883	DH42FT001	Trần Thị Thu	Uyên	14/03/1998	241690019	8.78	86			50%	4,155,000
234	DHCQK42	31161026900	DH42NH002	Đỗ Thị Huyền	Trang	05/10/1997	175007649	8.36	88			100%	8,310,000
235	DHCQK42	31161027010	DH42KN008	Long Thị	Mận	15/05/1997	261416158	6.01	65			50%	4,155,000
236	DHCQK43	31161025752	DH43TQ001	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/1998	184293883	7.28	89			100%	8,775,000
237	DHCQK43	31161026893	DH43KN009	Trịnh Thị Mỹ	Linh	17/09/1998	31161026893	6.64	74			50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
238	DHCQK43	31171020141	DH43KN009	Lê Thị	Trang	06/08/1999	212487867	7.24	87			50%	4,387,500
239	DHCQK43	31171020172	DH43NH004	Tăng Thị Ngọc	Trúc	26/05/1999	366242596	7.06	74			50%	4,387,500
240	DHCQK43	31171020194	DH43KN001	H' Wel	Niê	01/03/1999	241743241	7.34	69			50%	4,387,500
241	DHCQK43	31171020199	DH43AD005	Hoàng Trung	Thiệp	22/01/1999	241838199	8.28	70		50%	50%	4,387,500
242	DHCQK43	31171020260	DH43NS002	Nguyễn Tú	Đình	29/06/1999	366284835	7.88	89			50%	4,387,500
243	DHCQK43	31171020272	DH43TD001	Lê Tuyết	Anh	21/06/1999	363970757	6.92	71			50%	2,197,500
244	DHCQK43	31171020482	DH43FT002	Lý Phụng	Hà	19/11/1999	025882749	8.57	77			50%	4,387,500
245	DHCQK43	31171020770	DH43IB002	Trần Thị Mỹ	Trang	24/10/1999	025885753	8	83			50%	4,387,500
246	DHCQK43	31171021247	DH43FT002	Huỳnh Kim	Ngân	07/05/1999	026035697	8.05	82			100%	8,775,000
247	DHCQK43	31171021411	DH43EC001	Trần Văn	Tuấn	12/06/1999	201811276	7.27	84			100%	8,775,000
248	DHCQK43	31171021445	DH43KN010	Nguyễn Thị	Viên	05/11/1999	125872026	7.84	87			100%	8,775,000
249	DHCQK43	31171021449	DH43KM002	Trần Thị Thanh	Thùy	15/07/1999	145883679	7.77	83			100%	8,775,000
250	DHCQK43	31171021464	DH43FT001	Vũ Thị Phương	Thúy	31/05/1999	036199003259	8.08	80			50%	4,387,500
251	DHCQK43	31171021469	DH43NS002	Đỗ Thị	Ngọc	08/01/1999	036199004697	8.02	79			50%	4,387,500
252	DHCQK43	31171021480	DH43KM004	Đào Thị Trà	Mi	22/03/1999	152274801	7.85	77			50%	4,387,500
253	DHCQK43	31171021483	DH43LA002	Đỗ Thị Hồng	Quyên	20/06/1999	152264391	7.48	95			100%	8,775,000
254	DHCQK43	31171021487	DH43NS002	Hoàng Thị Thu	Thùy	02/02/1999	164655429	7.9	80			100%	8,775,000
255	DHCQK43	31171021491	DH43KO001	Hoàng Thị	Lan	29/06/1999	038199006000	6.74	85			100%	8,775,000
256	DHCQK43	31171021496	DH43KM004	Lê Thị	Vui	16/09/1999	038119015170	8.1	85			50%	4,387,500
257	DHCQK43	31171021509	DH43KN005	Trịnh Thị	Châu	06/12/1999	038199006278	7.56	82			100%	8,775,000
258	DHCQK43	31171021516	DH43FN004	Lê Thị	Ly	15/09/1999	038199008157	8.33	81		100%		-
259	DHCQK43	31171021521	DH43KN007	Trần Thị Hoàng	Linh	31/07/1999	1877700070	7.34	80			100%	8,775,000
260	DHCQK43	31171021532	DH43LA002	Đình Thị	Trà	10/03/1999	187812240	7.47	83			100%	8,775,000
261	DHCQK43	31171021542	DH43TT001	Nguyễn Nữ Linh	Chi	17/07/1999	187730784	7.69	91		50%	50%	4,387,500
262	DHCQK43	31171021545	DH43NH004	Trần Thanh	Tài	14/11/1999	187793825	8.68	96		100%		-
263	DHCQK43	31171021549	DH43MR002	Bùi Thị	Duyên	06/10/1999	187796052	7.73	86			100%	8,775,000
264	DHCQK43	31171021552	DH43NH003	Nguyễn Thị	Oanh	01/07/1999	187796655	7.9	70			50%	4,387,500
265	DHCQK43	31171021581	DH43KN003	Nguyễn Thị Thu	Huệ	08/03/1999	184367924	7.89	77	106%			-
266	DHCQK43	31171021603	DH43AV003	Thân Thị Thanh	Thủy	24/03/1998	184353499	7.34	75			50%	4,387,500
267	DHCQK43	31171021612	DH43KN007	Hoàng Thị Linh	Chi	04/04/1999	184335793	6.1	83			50%	4,387,500
268	DHCQK43	31171021620	DH43AD006	Trần Thị Quỳnh	Anh	18/08/1999	044199000555	7.63	77			50%	4,387,500
269	DHCQK43	31171021631	DH43KN009	Cao Thị Thu	Hà	07/02/1999	194614401	7.6	92			50%	4,387,500
270	DHCQK43	31171021650	DH43FT001	Lê Thị	Thuyền	11/05/1999	044199000636	8.22	83			100%	8,775,000
271	DHCQK43	31171021659	DH43MR004	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	13/05/1999	197362003	8.3	85		100%		-
272	DHCQK43	31171021672	DH43AD005	Nguyễn Thị Kim	Chi	07/07/1999	197370692	7.84	78			50%	4,387,500
273	DHCQK43	31171021678	DH43AD004	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/01/1999	197400079	7.85	89	59%		41%	3,625,000
274	DHCQK43	31171021686	DH43KN001	Lê Thị Huyền	Trang	24/04/1999	197405630	7.35	85			50%	4,387,500
275	DHCQK43	31171021692	DH43KI002	Nguyễn Thị Diệu	My	23/11/1999	197413438	7.92	83			50%	4,387,500
276	DHCQK43	31171021704	DH43NH002	Hồ Thị Thu	Huyền	19/06/1999	191967529	8.2	86		100%		-
277	DHCQK43	31171021714	DH43TG001	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/07/1999	192025439	7.83	81		50%	50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
278	DHCQK43	31171021718	DH43KN002	Dương Thị Quỳnh	An	20/06/1999	192183671	6.99	84			100%	8,775,000
279	DHCQK43	31171021746	DH43IB002	Hồ Văn	Tiến	16/02/1999	191905738	8.46	67			50%	4,387,500
280	DHCQK43	31171021798	DH43NS002	Hà Thị Khánh	Vi	23/09/1999	206292697	8.25	71			50%	4,387,500
281	DHCQK43	31171021806	DH43LA001	Dương Thị Ngọc	Diễm	04/06/1999	206203306	7.58	71			50%	4,387,500
282	DHCQK43	31171021821	DH43KM001	Lê Thị	Trang	22/01/1999	206289651	7.87	78			50%	4,387,500
283	DHCQK43	31171021837	DH43DT003	Huỳnh Minh	Thư	03/08/1999	206363586	8.1	69		50%	50%	4,387,500
284	DHCQK43	31171021851	DH43MR004	Nguyễn Thị Tiên	Linh	11/12/1999	206212604	8.15	86			100%	8,775,000
285	DHCQK43	31171021853	DH43AD004	Lê Thị Kim	Triều	26/08/1999	206211018	8.2	74		50%	50%	4,387,500
286	DHCQK43	31171021864	DH43KM004	Trần Thị Kim	Liên	18/04/1999	206108464	7.56	79			50%	4,387,500
287	DHCQK43	31171021865	DH43KI001	Phạm Thị Kim	Loan	16/02/1999	206108437	7.93	81			50%	4,387,500
288	DHCQK43	31171021884	DH43IB001	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	22/03/1999	206313100	8.6	86			100%	8,775,000
289	DHCQK43	31171021886	DH43NS001	Hồ Thị Ngọc	Trâm	04/02/1999	206197241	7.28	92			50%	4,387,500
290	DHCQK43	31171021895	DH43FN006	Võ Thị	Huệ	24/04/1999	206335422	8.16	82		100%		-
291	DHCQK43	31171021905	DH43NH002	Lương Thị Tú	Anh	19/05/1999	206236703	7.71	79			50%	4,387,500
292	DHCQK43	31171021912	DH43KN010	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	25/06/1999	206244276	7.1	85			100%	8,775,000
293	DHCQK43	31171021914	DH43KI002	Đinh Thị Mỹ	Nhi	20/09/1999	206244735	8.13	81			100%	8,775,000
294	DHCQK43	31171021915	DH43NS002	Bùi Vi	Thảo	13/11/1999	206241651	7.85	80			50%	4,387,500
295	DHCQK43	31171021930	DH43AD006	Lê Thị	Định	21/07/1999	212838872	7.04	85	25%		75%	6,625,000
296	DHCQK43	31171021931	DH43KN001	Phan Thị Mỹ	Hạnh	04/03/1999	212839585	6.74	81			100%	8,775,000
297	DHCQK43	31171021945	DH43FN006	Bùi Thị	Niệm	08/06/1999	212838087	7.83	73			50%	4,387,500
298	DHCQK43	31171021947	DH43KI002	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	20/10/1999	212489523	8.93	82		100%		-
299	DHCQK43	31171021948	DH43NH004	Nguyễn Yên	Nhi	16/08/1999	212484702	7.96	76		50%	50%	4,387,500
300	DHCQK43	31171021951	DH43NH004	Nguyễn Thị Thúy	Vy	12/06/1999	212489320	7.64	84			50%	4,387,500
301	DHCQK43	31171021961	DH43NH001	Trương Quang	Thanh	06/08/1999	212582136	7.55	70			50%	4,387,500
302	DHCQK43	31171021964	DH43FN002	Nguyễn Hạ	Trâm	10/12/1999	212485356	7.08	75			50%	4,387,500
303	DHCQK43	31171022021	DH43AD006	Từ Minh	Toàn	25/01/1999	212430927	8.01	68			50%	4,387,500
304	DHCQK43	31171022032	DH43AD004	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/10/1999	212432760	7.71	86			50%	4,387,500
305	DHCQK43	31171022034	DH43NS001	Võ Thị Hồng	Thương	12/10/1999	212433121	7.78	83			50%	4,387,500
306	DHCQK43	31171022039	DH43KN009	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	12/01/1999	212430272	7.46	79			50%	4,387,500
307	DHCQK43	31171022040	DH43TT001	Huỳnh Văn	Lãnh	26/01/1999	212673581	7.6	72		50%	50%	4,387,500
308	DHCQK43	31171022045	DH43DT003	Lê Quỳnh	Như	16/11/1999	212432228	7.32	69			50%	4,387,500
309	DHCQK43	31171022046	DH43KN006	Trương Thị Thanh	Phương	24/01/1999	212433282	7.19	79			50%	4,387,500
310	DHCQK43	31171022052	DH43FN006	Bùi Thị Ái	Trâm	26/08/1999	212432824	7.57	87			100%	8,775,000
311	DHCQK43	31171022063	DH43BD001	Huỳnh Thị	Thuyền	12/06/1999	212460672	7.91	67			50%	4,387,500
312	DHCQK43	31171022064	DH43TQ001	Huỳnh Thị Kim	Trinh	12/01/1999	212460671	7.28	81			100%	8,775,000
313	DHCQK43	31171022066	DH43KN009	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	12/03/1999	212814199	7.2	77			50%	4,387,500
314	DHCQK43	31171022076	DH43DT001	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/07/1999	212810701	6.78	78			50%	4,387,500
315	DHCQK43	31171022078	DH43KI002	Trần Bá	Thiện	25/02/1999	212814790	7.41	90			50%	4,387,500
316	DHCQK43	31171022085	DH43KI002	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	10/08/1999	212812051	7.88	81	25%		75%	6,625,000
317	DHCQK43	31171022090	DH43AD002	Võ Ngọc	Ánh	04/06/1999	212840145	7.8	83			100%	8,775,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
318	DHCQK43	31171022092	DH43KM002	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	24/11/1999	212841696	8.18	79			50%	4,387,500
319	DHCQK43	31171022107	DH43NS001	Lê Thị Thảo	Vi	15/10/1999	212841697	8.12	74			50%	4,387,500
320	DHCQK43	31171022109	DH43MR003	Phan Thị Mỹ	Lộc	01/07/1999	212845544	7.93	83			50%	4,387,500
321	DHCQK43	31171022110	DH43KN002	Võ Thị Hồng	Thoa	03/04/1999	212282041	7.14	76			50%	4,387,500
322	DHCQK43	31171022220	DH43IB002	Trần Nguyễn Hương	Mỹ	27/12/1998	215480966	8.73	87			50%	4,387,500
323	DHCQK43	31171022224	DH43NH001	Phan Thị Bích	Hân	30/12/1999	215477809	7.99	80		50%	50%	4,387,500
324	DHCQK43	31171022259	DH43AD005	Trương Minh	Thương	10/10/1999	215455995	7.94	81			50%	4,387,500
325	DHCQK43	31171022264	DH43TQ001	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	20/04/1999	215455486	7.78	87			100%	8,775,000
326	DHCQK43	31171022300	DH43FT002	Hồ Thị Kiều	Nhân	12/08/1999	215488679	8.25	80			100%	8,775,000
327	DHCQK43	31171022306	DH43FT002	Nguyễn Trần Huyền	Trang	26/06/1999	215489222	8.44	80		100%		-
328	DHCQK43	31171022309	DH43NH005	Nguyễn Tấn	Hoàng	10/07/1999	215469978	7.1	77			50%	4,387,500
329	DHCQK43	31171022318	DH43KM004	Đỗ Thị Yến	Nhi	05/11/1999	215469785	7.29	71			50%	4,387,500
330	DHCQK43	31171022321	DH43FN006	Lê Thị Bích	Hân	24/11/1999	215487619	7.63	87			50%	4,387,500
331	DHCQK43	31171022328	DH43FN006	Hà Thị Mỹ	Linh	10/11/1999	215510627	8	96			50%	4,387,500
332	DHCQK43	31171022329	DH43FT002	Bùi Trần Hoài	Nam	01/05/1999	215428218	8.04	83			50%	4,387,500
333	DHCQK43	31171022335	DH43LA001	Thái Thị Mỹ	Nhiều	03/02/1999	215511209	7.35	76			50%	4,387,500
334	DHCQK43	31171022344	DH43AD005	Trần Thị Thu	Hằng	07/07/1999	215451369	7.6	81			100%	8,775,000
335	DHCQK43	31171022345	DH43KN008	Trương Thị Mỹ	Lệ	25/02/1999	215451437	7.2	84			100%	8,775,000
336	DHCQK43	31171022346	DH43FN003	Huỳnh Lê Như	Ngọc	21/02/1999	215451253	7.89	88			100%	8,775,000
337	DHCQK43	31171022351	DH43IB001	Nguyễn Trần Diễm	Hằng	03/02/1999	215540222	7.86	77			50%	4,387,500
338	DHCQK43	31171022363	DH43AD004	Nguyễn Khánh	Chi	04/10/1999	215494120	7.68	81			100%	8,775,000
339	DHCQK43	31171022369	DH43AD002	Phạm Thị Bích	Ngọc	02/09/1999	215475201	7.53	83			50%	4,387,500
340	DHCQK43	31171022381	DH43AD002	Huỳnh Thị	Lê	28/05/1999	215464574	7.46	93			50%	4,387,500
341	DHCQK43	31171022382	DH43FN007	Phan Thị Yến	Nhi	13/06/1999	215475733	7.73	100			50%	4,387,500
342	DHCQK43	31171022387	DH43FN007	Nguyễn Hà Hương	Giang	11/05/1999	215436992	8	81			50%	4,387,500
343	DHCQK43	31171022396	DH43FN003	Lê Thị	Thúy	10/07/1998	215432658	7.95	87			100%	8,775,000
344	DHCQK43	31171022399	DH43FN003	Trần Thị Mỹ	Hằng	27/03/1998	215462545	7.73	78			50%	4,387,500
345	DHCQK43	31171022407	DH43KM004	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	07/02/1999	231269336	7.76	84			50%	4,387,500
346	DHCQK43	31171022428	DH43KS001	Phan Thị Ngọc	Mai	20/05/1999	231217081	7.99	82			100%	8,775,000
347	DHCQK43	31171022442	DH43SK001	Bùi Thanh	Thùy	01/06/1999	231142574	7.92	84			50%	4,387,500
348	DHCQK43	31171022481	DH43FN001	Lê Thị Ngọc	Dương	13/11/1999	231255177	7.61	88			50%	4,387,500
349	DHCQK43	31171022486	DH43FT001	Lý Hạnh	Tâm	25/10/1999	231161403	7.4	85			100%	8,775,000
350	DHCQK43	31171022500	DH43FN007	Trương Thị Hoài	Linh	03/04/1999	231251411	7.22	81			50%	4,387,500
351	DHCQK43	31171022518	DH43FN001	Nguyễn Đức	Thiện	09/09/1999	231151011	7.4	84			100%	8,775,000
352	DHCQK43	31171022519	DH43LH001	Nguyễn Thị	Thùy	26/02/1999	231151055	7.38	85			100%	8,775,000
353	DHCQK43	31171022530	DH43KS001	Nguyễn Thị	Trúc	23/03/1999	221472452	7.49	75			50%	4,387,500
354	DHCQK43	31171022532	DH43AD005	Võ Thị	Diệu	03/02/1999	221451805	7.63	69			50%	4,387,500
355	DHCQK43	31171022537	DH43FN002	Phạm Thị	Thanh	29/06/1999	221455981	7.92	85			100%	8,775,000
356	DHCQK43	31171022544	DH43NH006	Nguyễn Huyền	Trân	08/04/1999	221417104	7.05	86			50%	4,387,500
357	DHCQK43	31171022556	DH43AD006	Lê Thị	Như	20/09/1999	221268869	7.23	71			50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
358	DHCQK43	31171022557	DH43NS001	Trần Lê Vân	Quỳnh	05/06/1999	221468856	7.58	89			50%	4,387,500
359	DHCQK43	31171022564	DH43IB001	Tô Nguyễn Hữu	Tuyết	26/02/1999	221486049	8.52	89			100%	8,775,000
360	DHCQK43	31171022582	DH43TD001	Trương Thị Như	Tuyền	03/07/1999	221482701	7.03	84			50%	2,197,500
361	DHCQK43	31171022592	DH43KM004	Phạm Nhật	Bản	10/03/1999	221479610	7.72	92			100%	8,775,000
362	DHCQK43	31171022612	DH43AD001	Đỗ Ngọc	Thạch	24/06/1999	221483572	7.35	87			50%	4,387,500
363	DHCQK43	31171022617	DH43CL002	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	03/11/1999	221483802	7.83	81		50%	50%	4,387,500
364	DHCQK43	31171022620	DH43KI002	Hà Thị Thanh	Vân	17/04/1999	221474894	8.33	85			50%	4,387,500
365	DHCQK43	31171022640	DH43LA002	Mai Thị	Hiền	06/03/1999	241696359	7.36	86			100%	8,775,000
366	DHCQK43	31171022646	DH43KM004	Diệp Thị Thùy	Dương	20/10/1999	241832204	8.1	86			100%	8,775,000
367	DHCQK43	31171022650	DH43LH001	Lê Thị Ngọc	Huyền	20/11/1999	241833234	7.62	74			50%	4,387,500
368	DHCQK43	31171022660	DH43KN003	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/06/1999	241708267	6.98	68			50%	4,387,500
369	DHCQK43	31171022670	DH43NH004	Nguyễn Hồng	Trinh	30/07/1999	241730746	7.03	81	45.6%		50%	4,387,500
370	DHCQK43	31171022685	DH43KO001	Nguyễn Thị Mỹ	Khương	26/06/1999	241758336	7.6	82		50%	50%	4,387,500
371	DHCQK43	31171022686	DH43AE001	Huỳnh Thị	Kiều	09/10/1999	241758025	8.16	100	25%	75%		
372	DHCQK43	31171022690	DH43FN004	Nguyễn Thị	An	13/03/1999	241626659	7.99	83			100%	8,775,000
373	DHCQK43	31171022696	DH43KM003	Lê Thị Mỹ	Duyên	19/12/1999	241629794	8.03	81			100%	8,775,000
374	DHCQK43	31171022699	DH43FN001	Trần Thiên	Hương	06/01/1999	241764186	6.84	81			100%	8,775,000
375	DHCQK43	31171022708	DH43MR001	Lương Thị	Hằng	05/10/1999	241632724	7.51	85			100%	8,775,000
376	DHCQK43	31171022721	DH43KI002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/01/1999	241770677	7.2	79			50%	4,387,500
377	DHCQK43	31171022728	DH43NS001	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	12/01/1999	241821068	7.87	73			50%	4,387,500
378	DHCQK43	31171022758	DH43FN005	Hồ Phúc Thảo	Huyền	07/05/1998	241746956	7.43	77			50%	4,387,500
379	DHCQK43	31171022762	DH43KM002	Nguyễn Quốc	Linh	20/05/1999	241747575	7.65	93			100%	8,775,000
380	DHCQK43	31171022782	DH43KM003	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	20/10/1999	241750537	8.26	86			50%	4,387,500
381	DHCQK43	31171022798	DH43KI002	Lê Phan Thuỳ	Linh	15/02/1999	241753225	8.94	81		100%		-
382	DHCQK43	31171022802	DH43NH002	Phan Thùy	Linh	14/08/1999	245346869	7.28	97			50%	4,387,500
383	DHCQK43	31171022806	DH43KN008	Bùi Thanh	Mai	26/08/1999	241828503	7.4	74			50%	4,387,500
384	DHCQK43	31171022815	DH43SK001	Nguyễn Ngọc Ánh	Nguyệt	24/10/1999	241829135	7.32	79			50%	4,387,500
385	DHCQK43	31171022847	DH43NH005	Nguyễn Thuý	Vy	06/06/1999	241836086	8.32	76	106%	0%		-
386	DHCQK43	31171022858	DH43FT002	Ngô Thị Huyền	Thanh	24/10/1999	241839991	7.91	81			50%	4,387,500
387	DHCQK43	31171022984	DH43BI001	Ngô Phương Thảo	Nguyên	17/05/1999	225594265	8.13	81		100%		-
388	DHCQK43	31171023039	DH43IB002	Ngô Thị Thanh	Hiền	28/05/1999	225681040	8.14	78			50%	4,387,500
389	DHCQK43	31171023045	DH43IB001	Nguyễn Thị Thu	Phượng	15/11/1999	225685015	7.99	73			50%	4,387,500
390	DHCQK43	31171023051	DH43IB001	Nguyễn Gia Quý	Toàn	31/08/1999	225681764	8.9	78			50%	4,387,500
391	DHCQK43	31171023053	DH43MR001	Phạm Thị Quế	Trân	13/07/1999	225681731	7.61	86			100%	8,775,000
392	DHCQK43	31171023098	DH43FN004	Cao Nguyễn Minh	Thư	04/06/1999	251074649	7.69	90			50%	4,387,500
393	DHCQK43	31171023184	DH43NS002	Phạm Thị Tuyết	Nhung	10/04/1999	251220551	8.06	88			50%	4,387,500
394	DHCQK43	31171023209	DH43KS001	Đặng Ngọc	Yến	11/11/1999	251218392	8	90			100%	8,775,000
395	DHCQK43	31171023222	DH43MR004	Dương Thị Loan	Hương	07/05/1999	251137207	7.4	82			100%	8,775,000
396	DHCQK43	31171023228	DH43DT003	Võ Ngọc	Phượng	04/06/1999	251174780	7.41	90			100%	8,775,000
397	DHCQK43	31171023235	DH43AD004	Lê Thị Ngọc	Trang	21/08/1999	251142175	7.7	72			50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
398	DHCQK43	31171023266	DH43AD006	Trần Thị	Linh	16/10/1999	038199000374	7.61	97			100%	8,775,000
399	DHCQK43	31171023267	DH43KN009	Trần Thị Hoài	Thương	08/03/1999	251172018	6.89	82			100%	8,775,000
400	DHCQK43	31171023289	DH43NH002	Phạm Nguyễn Hoàng	Phụng	01/12/1999	251146783	7.4	72			50%	4,387,500
401	DHCQK43	31171023315	DH43KN003	Nguyễn Thị Kim	Phụng	04/11/1999	251167551	7.6	84			50%	4,387,500
402	DHCQK43	31171023328	DH43KN002	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/03/1999	251087996	6.77	87			50%	4,387,500
403	DHCQK43	31171023339	DH43NH001	Lê Thị Lan	Hương	20/07/1999	285717783	7.95	77			50%	4,387,500
404	DHCQK43	31171023340	DH43KN008	Nguyễn Thị	Hương	12/10/1999	285718404	7.33	79			50%	4,387,500
405	DHCQK43	31171023389	DH43AD006	Nguyễn Duy Phương	Thanh	28/05/1999	285716036	7.2	74			50%	4,387,500
406	DHCQK43	31171023407	DH43MR001	Trần Đình	Hùng	05/09/1999	192030646	7.9	87			50%	4,387,500
407	DHCQK43	31171023415	DH43KN007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	05/09/1999	285781536	8	80		100%		-
408	DHCQK43	31171023418	DH43FN002	Lê Thị	Minh	29/09/1999	285759420	7.2	85			100%	8,775,000
409	DHCQK43	31171023457	DH43DT003	Nguyễn Thị	Ngân	08/04/1999	285583221	7.66	91		50%	50%	4,387,500
410	DHCQK43	31171023526	DH43CL002	Vũ Khánh	Linh	22/05/1999	281205653	7.64	85			50%	4,387,500
411	DHCQK43	31171023570	DH43KI001	Nguyễn Thanh	Trúc	08/08/1999	281197417	8.23	69			50%	4,387,500
412	DHCQK43	31171023611	DH43KN008	Võ Ngọc	Bảo	23/08/1999	281252569	7.94	75			50%	4,387,500
413	DHCQK43	31171023613	DH43LH001	Lê Thị	Hậu	03/03/1999	281190838	7.57	94			50%	4,387,500
414	DHCQK43	31171023639	DH43KI002	Trần Thái Mai	Trình	31/05/1999	264503765	8.54	80			50%	4,387,500
415	DHCQK43	31171023690	DH43IB001	Nguyễn Trần Nguyệt	Minh	25/06/1999	072199000386	8.71	87	90%		10%	890,400
416	DHCQK43	31171023708	DH43KM001	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	31/05/1998	291155203	8.23	79			50%	4,387,500
417	DHCQK43	31171023712	DH43NH001	Lê Trần Vân	Anh	09/10/1999	261496334	8.16	78		50%	50%	4,387,500
418	DHCQK43	31171023716	DH43NH006	Võ Thanh	Bình	14/03/1999	261512238	7.37	90			100%	8,775,000
419	DHCQK43	31171023717	DH43KM001	Đinh Thị Hà	Chi	21/10/1999	261475157	8.12	80			50%	4,387,500
420	DHCQK43	31171023721	DH43NH002	Nguyễn Trần Khánh	Dung	26/12/1998	261544269	6.89	70			50%	4,387,500
421	DHCQK43	31171023740	DH43NH004	Trương Thị Ngọc	Hường	05/09/1999	261628431	6.9	70			50%	4,387,500
422	DHCQK43	31171023744	DH43IB002	Nguyễn Trường Đăng	Khoa	24/04/1999	261518879	8.72	96			50%	4,387,500
423	DHCQK43	31171023817	DH43NS001	Lương Thị Thanh	Vân	24/05/1999	261571232	7.36	72			50%	4,387,500
424	DHCQK43	31171023819	DH43NH005	Lê Văn Xuân	Vĩ	04/06/1999	261564974	7.19	83			50%	4,387,500
425	DHCQK43	31171023841	DH43KM002	Nguyễn Thị Tố	Uyên	22/02/1999	272797907	7.5	75			50%	4,387,500
426	DHCQK43	31171023868	DH43AD001	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	20/05/1999	272665471	7.33	74			50%	4,387,500
427	DHCQK43	31171023880	DH43CL001	Nguyễn Văn	Hiển	12/09/1999	272638563	6.3	78			50%	4,387,500
428	DHCQK43	31171023935	DH43AD002	Đặng Phương Ngọc	Diễm	27/11/1999	272657536	7.86	80			50%	4,387,500
429	DHCQK43	31171023977	DH43TQ001	Đinh Thị Thanh	An	21/10/1999	272730238	6.94	85			50%	4,387,500
430	DHCQK43	31171024030	DH43MR002	Trần Quang	Minh	28/07/1999	272714185	8.01	80			50%	4,387,500
431	DHCQK43	31171024040	DH43NH002	Phan Cao Diễm	Lệ	11/10/1999	272670468	7.96	75			50%	4,387,500
432	DHCQK43	31171024050	DH43NS001	Trương Thị Trúc	Uyên	20/04/1999	272670757	8.28	88		100%		-
433	DHCQK43	31171024051	DH43NS001	Nguyễn Thị Như	Ý	16/02/1999	272670622	8.01	87			100%	8,775,000
434	DHCQK43	31171024052	DH43MR002	Nguyễn Thị Thiên	Giang	01/01/1999	272670654	7.76	88			100%	8,775,000
435	DHCQK43	31171024059	DH43AG001	Trần Lê Ngọc	Tú	09/07/1999	301706096	6.67	85			50%	2,197,500
436	DHCQK43	31171024077	DH43NS002	Nguyễn Thị Linh	Nhi	01/12/1999	301697515	7.64	79			50%	4,387,500
437	DHCQK43	31171024108	DH43AD004	Nguyễn Ngọc	Diệu	21/06/1999	301680329	8.25	77		50%	50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
438	DHCQK43	31171024126	DH43KI001	Trương Gia	Huy	25/12/1999	301775849	8.6	85			100%	8,775,000
439	DHCQK43	31171024154	DH43FN005	Nguyễn Thị Huyền	Trân	22/02/1999	341969771	7.4	72			50%	4,387,500
440	DHCQK43	31171024220	DH43KM002	Nguyễn Thị Lan	Vy	16/06/1999	341941927	7.69	84			50%	4,387,500
441	DHCQK43	31171024246	DH43AD005	Nguyễn Ngọc	Kiều	12/08/1999	352447590	8.18	79		50%	50%	4,387,500
442	DHCQK43	31171024253	DH43AD005	Nguyễn Thạch Tửu	Tâm	28/02/1999	352535859	7.48	79			50%	4,387,500
443	DHCQK43	31171024262	DH43BR002	Võ Thị Yên	Phuong	18/01/1999	352587365	6.56	72			50%	4,387,500
444	DHCQK43	31171024281	DH43MR001	Trần Thị Thanh	Thanh	05/04/1999	352435920	7.82	82			50%	4,387,500
445	DHCQK43	31171024308	DH43KI002	Phan Hồng	Hà	05/06/1999	352593529	8.57	83			50%	4,387,500
446	DHCQK43	31171024391	DH43LA001	Nguyễn Hoài Bảo	Ngọc	27/11/1999	261418006	7.64	82			50%	4,387,500
447	DHCQK43	31171024392	DH43LA002	Trần Ánh	Ngọc	15/04/1999	077199000372	8.18	87		100%		-
448	DHCQK43	31171024401	DH43FN006	Nguyễn Thị Trúc	Linh	27/10/1999	273686505	7.76	81			100%	8,775,000
449	DHCQK43	31171024467	DH43NS002	Nguyễn Thị	Tuyết	27/08/1999	077199001944	8.14	94		100%		-
450	DHCQK43	31171024470	DH43PF001	Đoàn Thị Mộng	Huyền	16/04/1999	077199002745	7.23	86			50%	4,387,500
451	DHCQK43	31171024474	DH43AD003	Trần Anh Nhựt	Minh	30/09/1999	273593992	7.74	75			50%	4,387,500
452	DHCQK43	31171024488	DH43AD002	Nguyễn Thị Trâm	Anh	09/08/1999	273657416	7.81	78			50%	4,387,500
453	DHCQK43	31171024505	DH43LA002	Phan Thị Ánh	Tuyết	01/01/1999	077199001191	7.04	83			50%	4,387,500
454	DHCQK43	31171024507	DH43CL002	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	23/05/1999	273657797	7.04	70			50%	4,387,500
455	DHCQK43	31171024555	DH43MR002	Lương Nguyễn Giao	Khánh	15/09/1999	312408301	8.16	86		100%		-
456	DHCQK43	31171024564	DH43CL002	Lê Thị Ngọc	Mai	10/03/1999	312383105	7.46	77			50%	4,387,500
457	DHCQK43	31171024571	DH43FN005	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	07/08/1999	321591515	7.89	84			100%	8,775,000
458	DHCQK43	31171024642	DH43AD005	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1999	312388614	8.12	71		50%	50%	4,387,500
459	DHCQK43	31171024653	DH43NH003	Trần Thị Yên	Linh	19/04/1999	312390409	7.23	74			50%	4,387,500
460	DHCQK43	31171024665	DH43AD007	Nguyễn Thị	Phượng	02/03/1999	184324895	8.2	79		50%	50%	4,387,500
461	DHCQK43	31171024702	DH43MR001	Mai Nguyễn Hồng	Minh	05/08/1999	371807621	7.82	70			50%	4,387,500
462	DHCQK43	31171024752	DH43FN001	Huỳnh Ngọc	Phát	07/05/1999	362527561	6.78	88			100%	8,775,000
463	DHCQK43	31171024756	DH43PF001	Võ Thị Kim	Chi	15/03/1998	371863466	7.41	83		50%	50%	4,387,500
464	DHCQK43	31171024803	DH43KN003	Lê Thị Mộng	Ngân	05/02/1999	321706254	7.8	82			50%	4,387,500
465	DHCQK43	31171024809	DH43KI001	Võ Thị Ngân	Tâm	14/09/1999	321780810	7.73	83			50%	4,387,500
466	DHCQK43	31171024830	DH43KM001	Bùi Anh	Thư	04/10/1999	321599290	7.96	78			50%	4,387,500
467	DHCQK43	31171024849	DH43KN005	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	04/02/1999	331834948	7.79	89			50%	4,387,500
468	DHCQK43	31171024871	DH43FN004	Huỳnh Thanh	Hà	04/09/1999	331835705	8	80			100%	8,775,000
469	DHCQK43	31171024908	DH43AD002	Nguyễn Hồng	Khang	10/10/1999	366288181	7.43	82			100%	8,775,000
470	DHCQK43	31171024914	DH43LA001	Trần Nguyễn Thanh	Quân	27/08/1999	366225715	7.28	71			50%	4,387,500
471	DHCQK43	31171024915	DH43SK001	Huỳnh Tú	Quyên	20/01/1999	366281650	7.92	68			50%	4,387,500
472	DHCQK43	31171025003	DH43FN002	Trần Thị	Hiền	05/01/1999	245348399	6.88	83			100%	8,775,000
473	DHCQK43	31171025004	DH43KM001	Nguyễn Thị	Liều	02/06/1999	245381072	7.89	99			50%	4,387,500
474	DHCQK43	31171025009	DH43NS001	Nguyễn Thế Lữ Trần	Khâm	16/04/1999	245366895	8.12	98			50%	4,387,500
475	DHCQK43	31171025011	DH43NS002	Lại Trúc	Ly	12/04/1999	245367213	7.85	76			50%	4,387,500
476	DHCQK43	31171025025	DH43IB002	Hoàng Kim	Yến	04/06/1999	245405140	7.9	82			50%	4,387,500
477	DHCQK43	31171025027	DH43CL002	Lê Thị	Hà	03/01/1999	245304692	6.35	76			50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
478	DHCQK43	31171025035	DH43AD004	Nguyễn Văn	Cường	25/04/1998	245314737	7.84	81			50%	4,387,500
479	DHCQK43	31171025046	DH43SK001	Lê Thị	Quyên	08/08/1999	264530894	7.86	70			50%	4,387,500
480	DHCQK43	31171025056	DH43KI002	Phạm Thị Bích	Huy	21/09/1999	206283450	8.66	83			50%	4,387,500
481	DHCQK43	31171025059	DH43CL002	Dư Thị Thanh	Thương	14/12/1999	312403536	7.76	73		50%	50%	4,387,500
482	DHCQK43	31171025103	DH43KM004	Nguyễn Ngọc Quế	Trâm	25/11/1999	312403005	8.01	83			100%	8,775,000
483	DHCQK43	31171025174	DH43IB001	Phạm Thị Như	Thùy	27/04/1999	212430932	8.27	90			50%	4,387,500
484	DHCQK43	31171025180	DH43FN001	Nguyễn Huỳnh Hải	Yến	02/11/1999	072199004279	7.02	85			50%	4,387,500
485	DHCQK43	31171025210	DH43MR001	Nguyễn Minh	Thư	17/09/1999	352435750	7.39	67			50%	4,387,500
486	DHCQK43	31171025235	DH43KN002	Nguyễn Thu	Uyên	04/04/1999	272698910	7.49	70			50%	4,387,500
487	DHCQK43	31171025251	DH43FN004	Trần Thị Kim	Tiền	26/03/1999	334981852	7.58	74			50%	4,387,500
488	DHCQK43	31171025264	DH43FN001	Đinh Thị Khánh	Ly	06/04/1999	212585687	7.37	84			50%	4,387,500
489	DHCQK44	31171023915	DH44KN008	Trần Thị Hiền	Phương	06/01/1999	225762286	6.94	82			100%	8,775,000
490	DHCQK44	31181020002	DH44BD001	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	14/02/2000	301678692	7.62	76			50%	4,387,500
491	DHCQK44	31181020046	DH44KM003	Hồ Mỹ	Mỹ	28/04/2000	341981199	7.84	88			50%	4,387,500
492	DHCQK44	31181020200	DH44KM004	Bùi Trần Khánh	Vy	05/06/2000	285731194	7.15	85			50%	4,387,500
493	DHCQK44	31181020258	DH44KM002	Nguyễn Thị Kim	Loan	01/01/2000	206349215	8.24	80			50%	4,387,500
494	DHCQK44	31181020266	DH44AD006	Đặng Thùy	Duyên	14/10/2000	301738398	8.51	82		100%		-
495	DHCQK44	31181020332	DH44IB003	Sùng A	Thắng	04/01/1999	040632343	6.8	70	24.50%		50%	4,387,500
496	DHCQK44	31181020741	DH44KN005	Dương Anh	Thư	03/04/2000	025970186	7.15	68			50%	4,387,500
497	DHCQK44	31181020993	DH44FT002	Nguyễn Lưu Bảo	Duy	06/11/2000	026078442	7.79	67			50%	4,387,500
498	DHCQK44	31181021004	DH44TG001	Dương Phạm Mỹ	Uyên	19/08/2000	251168992	8.31	79	24.5%		50%	4,387,500
499	DHCQK44	31181021372	DH44FN001	Nguyễn Kim	Hương	17/10/2000	025957315	8.51	79			50%	4,387,500
500	DHCQK44	31181021727	DH44NH004	Phan Thị Hồng	Lê	01/05/2000	025793888	6.76	69			50%	4,387,500
501	DHCQK44	31181021743	DH44FT002	Nguyễn Hồng Hạ	Vy	17/11/2000	079300013874	8.17	72			50%	4,387,500
502	DHCQK44	31181021978	DH44IB001	Lê Thị Quế	Trâm	29/02/2000	025835517	8.24	84			50%	4,387,500
503	DHCQK44	31181022069	DH44IB007	Nguyễn Thị Anh	Thư	07/05/2000	201791498	8.36	81			50%	4,387,500
504	DHCQK44	31181022216	DH44KI003	Mai Thị Thúy	Hiền	15/10/2000	175069114	7.72	76			50%	4,387,500
505	DHCQK44	31181022231	DH44KN010	Mai Thị	Linh	10/06/2000	233326390	6.59	73			50%	4,387,500
506	DHCQK44	31181022235	DH44FI001	Lê Anh	Thư	27/09/2000	038200012800	7.22	85			100%	8,775,000
507	DHCQK44	31181022260	DH44KN010	Lê Thị	Trang	04/10/2000	187910078	7.36	77			50%	4,387,500
508	DHCQK44	31181022295	DH44MR002	Trần Thị	Vân	24/06/2000	187714744	8.22	81		100%		-
509	DHCQK44	31181022303	DH44KN008	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	20/07/2000	184417238	8.14	94			50%	4,387,500
510	DHCQK44	31181022304	DH44AD004	Trần Thị	Thương	26/04/2000	184400048	7.25	90			50%	4,387,500
511	DHCQK44	31181022308	DH44AD004	Nguyễn Thị Hiền	Oanh	14/11/2000	184403478	7.92	74			50%	4,387,500
512	DHCQK44	31181022314	DH44KN002	Thái Thị Khánh	Huyền	04/01/2000	184403641	7.68	85			100%	8,775,000
513	DHCQK44	31181022326	DH44KN008	Lê Thị Kim	Oanh	20/02/2000	184329310	7.2	84			50%	4,387,500
514	DHCQK44	31181022335	DH44KN006	Đinh Thúy	Hiền	01/06/2000	184407104	7.14	75			50%	4,387,500
515	DHCQK44	31181022342	DH44FN004	Trần Thị Như	Quỳnh	14/02/2000	184337556	7.35	74			50%	4,387,500
516	DHCQK44	31181022348	DH44IB004	Phạm Thu	Hằng	20/01/2000	184408742	7.52	81			50%	4,387,500
517	DHCQK44	31181022353	DH44TQ001	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	08/04/2000	184325858	6.73	77			50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
518	DHCQK44	31181022376	DH44IB005	Lê Thị	Nhung	02/03/2000	044300001422	8.02	86			50%	4,387,500
519	DHCQK44	31181022410	DH44IB001	Nguyễn Thị Thúy	Nga	24/08/2000	197385478	6.66	72			50%	4,387,500
520	DHCQK44	31181022417	DH44IB006	Nguyễn Tăng	Thuận	19/09/2000	197386229	7.55	74			50%	4,387,500
521	DHCQK44	31181022435	DH44LA002	Lê Thị Lan	Anh	13/02/2000	197415672	7.01	83			100%	8,775,000
522	DHCQK44	31181022437	DH44FN005	Lê Thị Thanh	Duyên	10/11/2000	197413844	6.96	84			50%	4,387,500
523	DHCQK44	31181022438	DH44KN004	Hoàng Thị Ngọc	Hiền	25/04/2000	197441337	6.75	77			50%	4,387,500
524	DHCQK44	31181022440	DH44EC002	Lê Thị Hoài	Ngân	14/11/2000	197411607	7.41	93			100%	8,775,000
525	DHCQK44	31181022529	DH44AD004	Lê Hoàng Kiều	Trang	23/02/2000	192064656	7.54	79			50%	4,387,500
526	DHCQK44	31181022541	DH44IB008	Võ Thị Kim	Ngọc	11/06/2000	206390118	7.74	76			50%	4,387,500
527	DHCQK44	31181022580	DH44BR001	Trương Thị Thu	Thảo	03/11/2000	206211212	7.76	75		50%	50%	4,387,500
528	DHCQK44	31181022600	DH44IB005	Nguyễn Thị	Tinh	05/01/2000	206349216	7.67	82			50%	4,387,500
529	DHCQK44	31181022614	DH44LH001	Nguyễn Phan Hoàng	Diệp	25/07/2000	206420324	7.34	81			50%	4,387,500
530	DHCQK44	31181022623	DH44FT002	Châu Thùy Trúc	Phương	26/07/2000	206109863	7.61	88			50%	4,387,500
531	DHCQK44	31181022669	DH44KM003	Đỗ Thị Phương	Thanh	16/12/2000	212489314	6.86	72			50%	4,387,500
532	DHCQK44	31181022765	DH44AD006	Phạm Thị Thanh	Tuyền	28/02/2000	212430278	6.66	67	114%			-
533	DHCQK44	31181022768	DH44FN003	Nguyễn Thị Minh	Liên	24/05/2000	212463296	7.26	82			100%	8,775,000
534	DHCQK44	31181022770	DH44IB007	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	28/10/2000	212463522	8.34	83			100%	8,775,000
535	DHCQK44	31181022772	DH44KI002	Nguyễn Thị Thiên	Thương	16/10/2000	212464511	8.19	76			50%	4,387,500
536	DHCQK44	31181022773	DH44FN005	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/01/2000	212460729	7.28	71			50%	4,387,500
537	DHCQK44	31181022777	DH44TK001	Võ Thành	Đô	14/09/2000	212813054	7.12	99			100%	8,775,000
538	DHCQK44	31181022787	DH44MR003	Nguyễn Thị Như	Trúc	07/10/2000	212816717	7.09	69			50%	4,387,500
539	DHCQK44	31181022789	DH44AD007	Bùi Thị Diễm	Vi	31/03/2000	212816718	7.33	70			50%	4,387,500
540	DHCQK44	31181022824	DH44IB008	Trần Thị Thùy	Trâm	02/06/2000	212845652	8.63	79			50%	4,387,500
541	DHCQK44	31181022826	DH44KN008	Nguyễn Kiều	Dung	25/07/1999	212433110	8.1	81			50%	4,387,500
542	DHCQK44	31181022862	DH44MR004	Nguyễn Thị	Nga	14/04/2000	233273216	6.94	78			50%	4,387,500
543	DHCQK44	31181022866	DH44KM001	Phạm Thị Phương	Thảo	12/09/2000	233283029	7.41	79			50%	4,387,500
544	DHCQK44	31181022867	DH44AD006	Trần Thị Thu	Thảo	11/01/2000	233292175	7.47	91			100%	8,775,000
545	DHCQK44	31181022906	DH44FN004	Nguyễn Ngô Mỹ	Linh	24/08/2000	215506989	7.89	85			50%	4,387,500
546	DHCQK44	31181022947	DH44AD004	Ngô Trung	Tín	16/09/2000	215492289	7.05	83			50%	4,387,500
547	DHCQK44	31181022952	DH44KN004	Trần Duy Thùy	Trang	28/11/2000	215461329	7.75	80			100%	8,775,000
548	DHCQK44	31181022995	DH44FN004	Nguyễn Thảo	Vân	22/08/2000	215502616	7.41	73			50%	4,387,500
549	DHCQK44	31181022997	DH44TG003	Lê Thị Thu	Hà	29/06/2000	215502689	6.99	85			100%	8,775,000
550	DHCQK44	31181023001	DH44FM001	Phạm Quỳnh	Như	20/10/2000	215507459	7.84	80		50%	50%	4,387,500
551	DHCQK44	31181023003	DH44NS001	Nguyễn Liễu	Hạnh	10/01/2000	215498959	7.24	75			50%	4,387,500
552	DHCQK44	31181023005	DH44FN004	Đặng Phương Hồng	Gấm	02/10/2000	215496209	7.67	82			100%	8,775,000
553	DHCQK44	31181023013	DH44FT002	Trần Thị Ngọc	Anh	09/11/2000	215523138	8.15	67			50%	4,387,500
554	DHCQK44	31181023023	DH44MR004	Nguyễn Thị	Duyên	10/12/2000	215548047	8.3	80		100%		-
555	DHCQK44	31181023033	DH44LA002	Nguyễn Hoài Phi	Yến	01/07/2000	215485238	6.76	74			50%	4,387,500
556	DHCQK44	31181023054	DH44KN005	Trần Thị Hoài	Thu	26/09/2000	215518310	7.67	81			50%	4,387,500
557	DHCQK44	31181023195	DH44LA002	Nguyễn Thị Thúy	An	02/10/2000	231109445	7.24	72			50%	4,387,500

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
558	DHCQK44	31181023206	DH44FN005	Trịnh Như	Quỳnh	08/04/2000	231234747	7.41	78	171%			-
559	DHCQK44	31181023247	DH44IB006	Lê Thị Mỹ	Linh	18/06/2000	231245267	7.44	87			100%	8,775,000
560	DHCQK44	31181023248	DH44IE003	Đoàn Như	Huỳnh	02/03/2000	231213832	7.57	92			100%	8,775,000
561	DHCQK44	31181023252	DH44IE003	Hà Thị	Hào	20/10/1999	231234203	7.15	92			50%	4,387,500
562	DHCQK44	31181023267	DH44AE001	Nguyễn Huỳnh	Phượng	22/03/2000	221475130	8.59	85		100%		-
563	DHCQK44	31181023284	DH44IB007	Nguyễn Thị Hoàng	Thi	23/03/2000	221508187	8.51	91			50%	4,387,500
564	DHCQK44	31181023302	DH44IB004	Trần Thiên	Thanh	09/10/2000	221514188	8.12	92	114%			-
565	DHCQK44	31181023311	DH44MR002	Nguyễn Hằng Hương	Giang	23/02/2000	221488117	7.01	73			50%	4,387,500
566	DHCQK44	31181023317	DH44KN006	Huỳnh Thị Bích	Ly	21/03/2000	221503101	7.06	71			50%	4,387,500
567	DHCQK44	31181023409	DH44IE003	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/05/2000	241753671	6.88	73			50%	4,387,500
568	DHCQK44	31181023411	DH44IB006	Nguyễn Thị Thuỷ	Linh	12/01/2000	241842213	7.17	71			50%	4,387,500
569	DHCQK44	31181023428	DH44KN006	Nguyễn Thị	Ngân	06/06/2000	241628738	7.34	82			100%	8,775,000
570	DHCQK44	31181023430	DH44NS002	Nguyễn Nhật	Quyên	10/04/2000	241628886	7.35	82			100%	8,775,000
571	DHCQK44	31181023448	DH44MR004	Lê Thị Ánh	Tuyết	02/02/2000	241886500	7.51	72			50%	4,387,500
572	DHCQK44	31181023472	DH44AD006	Cao Thị Thanh	Huyền	25/07/2000	241736019	7.75	86			50%	4,387,500
573	DHCQK44	31181023626	DH44KN009	Hoàng Thị Thanh	Nhân	22/11/1999	241726860	8.26	84		100%		-
574	DHCQK44	31181023662	DH44IB004	Nguyễn Thị Xuân	Hương	02/10/2000	225766836	8.12	73			50%	4,387,500
575	DHCQK44	31181023667	DH44LA002	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	04/04/2000	225768863	7.05	83			100%	8,775,000
576	DHCQK44	31181023778	DH44AD003	Phan Hoài	Thu	11/04/2000	221498115	7.91	84			50%	4,387,500
577	DHCQK44	31181023821	DH44KI003	Trần Thị Mỹ	Ngọc	15/09/2000	225685029	8.21	80			100%	8,775,000
578	DHCQK44	31181023840	DH44MR003	Bùi Thị Như	Bích	26/07/2000	225623535	7.55	82			50%	4,387,500
579	DHCQK44	31181023847	DH44FN005	Đoàn Ngọc Mai	Quý	29/02/2000	225624299	7.65	77			50%	4,387,500
580	DHCQK44	31181023924	DH44FT002	Trương Thị Thảo	Vi	14/03/2000	251170398	7.6	72			50%	4,387,500
581	DHCQK44	31181023939	DH44KM004	Trần Thanh	Danh	12/04/2000	251170254	8.13	93			100%	8,775,000
582	DHCQK44	31181023943	DH44SK001	Nguyễn Du Kiều	Thu	15/02/2000	251156330	7.64	71			50%	4,387,500
583	DHCQK44	31181023987	DH44KN009	Lưu Thị	Linh	26/05/2000	251192314	6	84			50%	4,387,500
584	DHCQK44	31181023990	DH44KN005	Lê Thị Thanh	Thủy	15/02/2000	251260633	7.24	71			50%	4,387,500
585	DHCQK44	31181024036	DH44KM002	Vũ Ngọc Bích	Thuận	15/01/2000	251167497	7.77	80			50%	4,387,500
586	DHCQK44	31181024194	DH44AV004	Huỳnh Thị Thu	Trim	08/01/2000	285683017	7.5	85			100%	8,775,000
587	DHCQK44	31181024336	DH44KN005	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	21/06/2000	281192592	7.83	79			50%	4,387,500
588	DHCQK44	31181024519	DH44NS001	Trần Thị Quỳnh	Hưng	02/08/2000	261498193	8.36	82		100%		-
589	DHCQK44	31181024520	DH44AV004	Lê Thị Diệp	Hương	09/02/2000	261498133	7.33	70			50%	4,387,500
590	DHCQK44	31181024537	DH44MR002	Phan Ngọc	Trâm	01/05/2000	261623366	7.93	72			50%	4,387,500
591	DHCQK44	31181024539	DH44FN005	Phạm Thị Ngọc	Huyền	25/10/2000	261517924	7.75	67			50%	4,387,500
592	DHCQK44	31181024688	DH44KN005	Tạ Ngọc	Anh	05/09/2000	272769209	7.64	73	24.5%		50%	4,387,500
593	DHCQK44	31181024816	DH44IB001	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	13/11/2000	272874292	8.01	79			50%	4,387,500
594	DHCQK44	31181024848	DH44IB003	Lăng Thị Thảo	Vy	15/12/2000	272789873	7.55	73			50%	4,387,500
595	DHCQK44	31181024851	DH44AD006	Nguyễn Thị Thanh	Hà	15/08/2000	272732262	7.8	78			50%	4,387,500
596	DHCQK44	31181024904	DH44KI003	Đỗ Thị Việt	Trinh	05/02/2000	301701838	7.94	79			50%	4,387,500
597	DHCQK44	31181025015	DH44AD004	Nguyễn Hoàng	Phụng	12/12/2000	301683503	7.58	86			100%	8,775,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
598	DHCQK44	31181025027	DH44SK001	Trần Thị Thanh	Tuyền	14/04/2000	341970137	8.11	82		100%		-
599	DHCQK44	31181025216	DH44NH002	Nguyễn Minh	Hoàng	24/09/2000	352514303	7.09	67			50%	4,387,500
600	DHCQK44	31181025337	DH44KI002	Hoàng Lê	Nghĩa	05/10/2000	064300000084	7.5	83			50%	4,387,500
601	DHCQK44	31181025398	DH44KN009	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	23/02/2000	077300002338	6.97	70			50%	4,387,500
602	DHCQK44	31181025426	DH44KN008	Huỳnh Ngọc Thảo	Duyên	10/11/2000	312435293	8.22	80			100%	8,775,000
603	DHCQK44	31181025466	DH44AD006	Trần Thị Phương	Dung	25/05/2000	312412488	9.11	79			50%	4,387,500
604	DHCQK44	31181025478	DH44AD004	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/12/2000	312436657	7.18	93			50%	4,387,500
605	DHCQK44	31181025489	DH44FT002	Nguyễn Thị Kim	Cương	26/01/2000	312431310	7.82	77			50%	4,387,500
606	DHCQK44	31181025556	DH44IB007	Trương Nguyễn Ngọc	Yến	09/01/2000	312400613	7.9	96			50%	4,387,500
607	DHCQK44	31181025561	DH44FT002	Lê Hoàng Ái	Ngân	15/12/2000	312447846	7.6	76			50%	4,387,500
608	DHCQK44	31181025578	DH44IB007	Mai Thị Thu	Hoa	03/09/2000	312425849	7.41	72			50%	4,387,500
609	DHCQK44	31181025759	DH44FM001	Trần Thùy	Trang	01/02/1999	321606607	6.61	84			100%	8,775,000
610	DHCQK44	31181025771	DH44FN004	Nguyễn Thị Bích	Duyên	15/05/2000	321706656	7.74	79			50%	4,387,500
611	DHCQK44	31181025826	DH44KN003	Nguyễn Thị Phương	Huỳnh	24/06/2000	331902507	6.44	67			50%	4,387,500
612	DHCQK44	31181025827	DH44IB007	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/06/2000	331882305	8.21	87	80%		20%	1,775,000
613	DHCQK44	31181025874	DH44AD006	Trương Chí	Khang	15/07/2000	366251586	7.07	70			50%	4,387,500
614	DHCQK44	31181025879	DH44AD007	Võ Tiểu	Thanh	09/06/2000	366266813	7.55	72			50%	4,387,500
615	DHCQK44	31181025886	DH44AD005	Trần Quang	Huy	28/12/2000	366259543	8.03	70			50%	4,387,500
616	DHCQK44	31181025967	DH44KN006	Phạm Lê Quỳnh	Như	02/10/2000	381972877	7.37	83			100%	8,775,000
617	DHCQK44	31181025989	DH44HQ001	Nguyễn Hoàng	Anh	10/01/2000	245448399	7.08	70	45.6%		50%	4,387,500
618	DHCQK44	31181026028	DH44KI001	Lê Thị Mỹ	Linh	04/11/2000	245413808	7.15	66			50%	4,387,500
619	DHCQK44	31181026030	DH44LH001	Trần Thị	Lan	25/05/2000	245400547	6.84	77			50%	4,387,500
620	DHCQK44	31181026033	DH44MR004	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10/07/2000	245356748	7.54	81			100%	8,775,000
621	DHCQK44	31181026038	DH44KN005	Phan Thị	Cẩm	10/09/2000	364086493	7.64	83			100%	8,775,000
622	DHCQK44	31181026042	DH44BI001	Lê Hồng	Võ	25/07/2000	364074492	7.53	95			50%	4,387,500
623	DHCQK45	31191021709	DH45DC029	Phan Nguyễn Xuân	Giang	19/07/2001	321714972	23.95	0			50%	4,680,000
624	DHCQK45	31191021955	DH45DC008	Đinh Thị Yến	Nhi	28/05/2001	364153035	22.95	0			100%	9,360,000
625	DHCQK45	31191023919	DH45DC046	Nguyễn Mỹ	Thanh	09/07/2001	079301006934	23.4	0			100%	9,360,000
626	DHCQK45	31191024049	DH45DC030	Nguyễn Bảo	Thy	10/02/2001	079301015394	23.55	0			50%	4,680,000
627	DHCQK45	31191024084	DH45DC031	Ngô Ngọc Phương	Trang	31/08/2001	079301026414	22.65	0			100%	9,360,000
628	DHCQK45	31191024806	DH45DC054	Trương Thị Hồng	Thảo	23/01/2001	264540150	21.5	0			50%	4,680,000
629	DHCQK45	31191024898	DH45DC050	Đỗ Thị Kiều	Linh	18/04/2001	261637681	22.35	0			100%	9,360,000
630	DHCQK45	31191025411	DH45PM001	Trần Thị Kim	My	27/12/2001	077301002763	22.15	0			100%	9,360,000
631	DHCQK45	31191025758	DH45DC008	Phạm Thị Kiều	Hạnh	10/05/2001	321727561	23	0			50%	4,680,000
632	DHCQK45	31191025897	DH45DC043	Nguyễn Y	Bình	22/02/2001	385832816	24.3	0			100%	9,360,000
633	DHCQK45	31191025954	DH45DC031	Nguyễn Thị Hà	Nguyên	25/07/2001	245421355	23.6	0			100%	9,360,000
634	DHCQK45	31191026035	DH45DC055	Nguyễn Thị Bích	Châm	19/04/2001	364208050	23.7	0			100%	9,360,000
635	DHCQK45	31191026047	DH45KM004	Nguyễn Thị	Dâng	22/09/2001	191971046	23.85	0			100%	9,360,000
636	DHCQK45	31191026059	DH45DC016	Hoàng Ngọc Minh	Hiếu	31/07/2001	192029649	24.25	0			100%	9,360,000
637	DHCQK45	31191026249	DH45DC037	Lê Thị Mỹ	Châu	17/04/2001	212438650	22.85	0			100%	9,360,000

STT	KHÓA	MSSV	LỚP	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	CMND	ĐTBHT	ĐRL	% HB TT ĐÃ NHẬN	%KKHT	%HTHT	SỐ TIỀN
638	DHCQK45	31191026273	DH45DC060	Nguyễn Thị Thu	Hằng	10/02/2001	212818825	22.95	0			100%	9,360,000
639	DHCQK45	31191026287	DH45DC026	Lê Thị Thùy	Huyền	28/05/2001	212435734	24.8	0			50%	4,680,000
640	DHCQK45	31191026363	DH45MR002	Nguyễn Hoàng Phượng	Uyển	15/01/2001	212589665	24.65	0			100%	9,360,000
641	DHCQK45	31191026396	DH45DC056	Trần Bảo	Ngọc	15/10/2001	233336468	23.9	0			50%	4,680,000
642	DHCQK45	31191026421	DH45DC047	Trương Thị Thúy	Diễm	29/03/2001	215525101	23.5	0			100%	9,360,000
643	DHCQK45	31191026434	DH45MR001	Nguyễn Kim	Giang	01/06/2001	215520772	24.65	0			100%	9,360,000
644	DHCQK45	31191026475	DH45KM004	Huỳnh Phạm Ngọc	Nga	02/04/2001	215508119	24.55	0			50%	4,680,000
645	DHCQK45	31191026525	DH45DC015	Nguyễn Thị Diễm	Thi	02/01/2001	215526348	24.3	0			100%	9,360,000
646	DHCQK45	31191026527	DH45DC036	Trương Thị Kim	Thoa	20/10/2001	215600228	23.35	0			50%	4,680,000
647	DHCQK45	31191026545	DH45DC025	Đào Thị	Trúc	22/03/2000	215441430	24.4	0			100%	9,360,000
648	DHCQK45	31191026677	DH45DC010	Nguyễn Hoàng Hoài	Thương	07/10/2001	231350250	23.35	0			50%	4,680,000
649	DHCQK45	31191026805	DH45DC038	Nguyễn Thảo	Ly	22/07/2001	241888519	22.6	0			100%	9,360,000
650	DHCQK45	31191026854	DH45DC054	Phạm Thị Lan	Sinh	09/08/2000	241762051	22.3	0			100%	9,360,000
651	DHCQK45	31191026892	DH45DC031	Lê Nguyễn Tú	Trình	26/05/2001	241887836	22.55	0			100%	9,360,000
652	DHCQK45	31191027021	DH45DC053	Nguyễn Thị	Hạnh	22/11/2001	038301019713	23.75	0			100%	9,360,000
653	DHCQK45	31191027028	DH45DC044	Nguyễn Thị Trà	My	15/10/2001	038301015131	22.9	0			100%	9,360,000
654	DHCQK45	31191027029	DH45DC019	Đỗ Thị	Nga	05/05/2001	038301010843	24.5	0			50%	4,680,000
655	DHCQK45	31191027205	DH45DC056	Lê Thị Mỹ	Hoài	03/02/2001	197413701	24.5	0			100%	9,360,000
656	DHCQK45	31191027335	DH45DC039	Ngô Xuân	Hiếu	09/04/2001	225912576	23.4	0			100%	9,360,000
657	DHCQK45	31191027356	DH45DC008	Nguyễn Thị Bích	Khuyên	27/01/2001	225827618	22.95	0			100%	9,360,000